

## DỰ LUẬN XÃ HỘI - MÃY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

MAI QUỲNH NAM

**D**ự luận xã hội<sup>1</sup> là một trong những biểu hiện sớm nhất của ý thức xã hội, nó phụ thuộc vào những quy định của các quan hệ giai cấp và các quan hệ xã hội cụ thể. Khi những nhân tố kinh tế chưa đủ điều kiện để xã hội phân chia thành giai cấp, trong xã hội chưa xuất hiện những người tự do và những người nô lệ, những người giàu có đi áp bức và những người nghèo khổ bị áp bức, nghĩa là những xung đột lợi ích chưa xuất hiện, tổ chức thị tộc sinh ra trong hoàn cảnh ấy đã không biết đến những mâu thuẫn bên trong và chỉ thích nghi với xã hội đó. Về vai trò của dự luận xã hội ở giai đoạn này F.ăng-ghe-nhê nhận xét: trong xã hội thị tộc, ngoài dự luận xã hội ra, xã hội này không có một phương tiện cưỡng chế nào khác.

J. Rút-xô, nhà khai sáng thế kỷ 18, rất coi trọng vai trò của dự luận xã hội và ý thức dân chúng. Trong tác phẩm "Khế ước xã hội" ông nhận định: các điều luật của nhà nước cần phải phù hợp với nguyện vọng và ý chí của nhân dân lao động. Kể từ khi tác phẩm "Khế ước xã hội" của J. Rút-xô ra đời (1726), về phương diện nhận thức của nhân loại, quyền lực thiêng liêng và vô hạn của vua chúa xem như đã chấm dứt với việc khẳng định chủ quyền của nhân dân, quyền lực xuất phát từ nhân dân. Nhà nước được xem là người ký hợp đồng với quốc dân, trong đó các quyền và các lợi ích của người dân phải được đảm bảo.

Hêghen đã đưa ra một quan niệm tương đối mở rộng về dự luận xã hội. Trong công trình "Triết học pháp quyền Hêghen xem xét dự luận xã hội trong mối quan hệ với việc phân tích thể chế nhà nước. Là người bảo thủ, bám chặt vào nền quân chủ hùng mạnh, Hêghen đã thể hiện sự đối lập giữa "tâm tư chính trị của quốc gia" với "dự luận xã hội của nhân dân", song tư tưởng của Hêghen gắn với sự công nhận sức mạnh của trí tuệ tập thể lại có ý nghĩa hết sức to lớn. Hêghen chỉ ra rằng dự luận xã hội có sức mạnh trong mọi thời đại bởi nó mở ra cho con người khả năng thổ lộ và bảo vệ ý kiến chủ quan của mình đối với cái chung.

Không chỉ dừng lại ở việc xem xét vai trò của dự luận xã hội, Hêghen còn xác định cơ sở chủ yếu của việc hình thành dự luận xã hội - đó là thảo luận. Ông giải thích là bằng con đường tranh luận và trao đổi cho phép tách ra những cái chung có trong từng ý kiến riêng và nó làm tăng tỉ trọng hợp lí của các ý kiến đã được thảo luận.

Đánh giá hiệu quả của dự luận xã hội cần xuất phát từ nhận thức đúng đắn về vai trò tích cực của các yếu tố tâm lý, tư tưởng và vai trò của quần chúng nhân dân trong đời

---

1. Thuật ngữ *dự luận xã hội* hình thành từ hai từ public (cộng đồng) và opinion (ý kiến). Người ta cho rằng nhà văn, nhà hoạt động xã hội người Anh jonxonheri là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ này vào năm 1159, cho đến thế kỷ 18, thuật ngữ này được mọi người công nhận.

sống xã hội. Trong các công trình "ý kiến của báo chí và ý kiến nhân dân", "Hệ tư tưởng Đức", "Dur luận xã hội ở Anh "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước, C Mác và F. ăng-ghe-nhi-ê nhiều lần khẳng định vai trò và vị trí to lớn của dur luận xã hội. C. Mác cho rằng dur luận xã hội là dur luận của nhân dân. ông viết "Các đại biểu thường xuyên kêu gọi sự ủng hộ của dur luận nhân dân và đem đến cho dur luận nguồn phát ngôn ý kiến thực sự của mình."<sup>2</sup> F. ăng-ghe-nhi-ê nhận định: sự tiến bộ to lớn trong dur luận xã hội là tiền đề của các biến đổi xã hội - Nói về vai trò của dur luận xã hội trong hoạt động quản lý V.I Lênin chỉ rõ: chúng ta chỉ có thể quản lý được, khi nào chúng ta thể hiện đúng những gì mà nhân dân ý thức.

Xuất phát từ quan điểm "lấy dân làm gốc" mọi chủ trương chính sách của đảng, của nhà nước đều phải hướng đến mục tiêu do dân và vì dân. Thực tế của công cuộc đổi mới trong những năm qua cho thấy khi nhân dân nhất trí cao với các chủ trương, đường lối của đảng và của nhà nước thì hoạt động tổ chức và quản lý xã hội càng có hiệu lực. Việc phát huy vai trò của nhân dân bằng cách vừa nâng cao chất lượng dân chủ đại biểu vừa mở rộng và phát huy chế độ dân chủ trực tiếp là việc làm cần thiết để hiểu được tâm tư, nguyện vọng và ý chí của quần chúng. Đây là một trong các biện pháp để cơ chế "dân biết, dân bàn, dân làm dân kiểm tra" phát huy hiệu quả thực sự trong hoạt động tổ chức và quản lý các quá trình xã hội.

Nhằm hướng đến mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh đảng và nhà nước ta chủ trương chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường với chính sách mở cửa và mở rộng nền dân chủ. Sự chuyển hướng giá trị vĩ mô cơ bản ấy kéo theo sự thay đổi các định hướng giá trị xã hội trong các nhóm xã hội lớn. Nền kinh tế thị trường đã tạo ra sự phân hóa giàu nghèo, cùng với đó là sự khác biệt có xu hướng ngày càng rõ nét về điều kiện vật chất và tinh thần trong các thành phần kinh tế, trong các nhóm dân cư. Những biểu hiện này đều được phản ánh trong trạng thái ý thức xã hội. Việc mở rộng dân chủ là điều kiện hết sức quan trọng để mọi người dân phát huy tính tích cực chính trị năng lực sáng tạo của họ trong đời sống xã hội. Như vậy là, công cuộc đổi mới đất nước đã tạo nên cơ sở khách quan làm tăng cường các nhân tố chủ quan của con người với vai trò vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp đó. Tình hình ấy đặt ra các yêu cầu cấp thiết đối với việc nghiên cứu dur luận xã hội. Những nghiên cứu này cần được tiến hành thường xuyên, có hệ thống và dựa trên cơ sở khoa học.

Dur luận xã hội là sự thể hiện tâm trạng xã hội phản ánh sự đánh giá của các nhóm xã hội lớn, của nhân dân nói chung về các hiện tượng đại diện cho lợi ích xã hội cấp bách trên cơ sở các quan hệ xã hội đang tồn tại.

Quan niệm trên cho thấy, sự phản ánh thực tế trong dur luận xã hội trước hết có tính chất đánh giá, từ sự đánh giá các hiện tượng xã hội để xác định hành vi ứng xử của con người. Tính đặc thù của dur luận xã hội thể hiện ở chỗ: nó không chỉ thuần túy tinh thần mà nó là một cấu trúc tinh thần - thực tế. Về vấn đề này, nhà nghiên cứu người Bun-ga-ri B. Vi-nhép viết "Dur luận xã hội xuất hiện, hình thành và hoạt động như một tập hợp các tranh luận đánh giá thể hiện quan hệ của các nhóm xã hội với hành vi và hoạt động của từng người riêng biệt. Yếu tố nhất định của bất cứ một tranh luận tập thể nào về các hiện

2. C Mác và F. ăngghen, Toàn tập, tập 18, tr. 161 (bản tiếng Nga)

tượng để có thể được coi là dư luận xã hội đều phải có sự đánh giá âm tính hay dương tính về hiện tượng đó."<sup>3</sup>. Tính đặc thù này của dư luận xã hội chỉ ra mức độ xem xét sự thể hiện của dư luận xã hội. Dư luận xã hội chín chắn phải được thể hiện đầy đủ ở mức độ lời nói và ở mức độ hành vi. Vì vậy, dư luận xã hội được xem là một hiện tượng tâm lý xã hội, là cầu nối giữa ý thức xã hội và hành động xã hội.

Khách thể của dư luận xã hội có thể là những sự kiện hết sức khác nhau trong đời sống xã hội. Lợi ích chung được xem là tiêu chuẩn hàng đầu để xác định khách thể của dư luận xã hội. Cần nhận thấy rằng, trong mối quan hệ với ý thức, lợi ích có thể tồn tại ở ngoài dư luận xã hội, chẳng hạn, lợi ích được phản ánh dưới dạng các học thuyết, các cương lĩnh, nhưng chính bản thân dư luận xã hội lại chỉ tồn tại trên cơ sở lợi ích chung. Lợi ích chung là cơ sở để xuất hiện các tranh luận tập thể. Dấu hiệu thứ hai để xem xét khách thể của dư luận xã hội là tranh luận, những tranh luận này gắn với lợi ích xã hội được mọi người cùng có nhu cầu quan tâm.

Chủ thể của dư luận xã hội là toàn thể xã hội nói chung, là quần chúng nhân dân, là các tổ chức đảng hoặc các tổ chức đoàn thể xã hội. Lập trường giai cấp được xem là cơ sở để xác định chủ thể của dư luận xã hội, vì giai cấp là vật mang của dư luận xã hội được hình thành với những lợi ích và mục đích giai cấp. Do đó, khi xem xét dư luận xã hội, người ta không chỉ đặt nó trong cấu trúc ý thức xã hội nói chung, mà phải phân tích nó trong cấu trúc các quan hệ xã hội, vì bản chất của dư luận xã hội phản ánh vị thế xã hội trong sự tương tác với các cá nhân và các nhóm xã hội được tạo nên bởi các quan hệ xã hội và các lợi ích của họ. Đặc tính này chi phối những khác biệt trong động cơ nghiên cứu dư luận xã hội. Chẳng hạn, một mặt, giai cấp thống trị sử dụng các nhóm chính trị, các cơ quan quyền lực đại diện cho lợi ích của họ để tiến hành những nghiên cứu dư luận xã hội như một phương tiện trinh sát chính trị xã hội và tư tưởng, mặt khác lại tác động lên ý thức quần chúng nhằm thao túng dư luận xã hội theo hướng có lợi cho họ.

Do chỗ dư luận xã hội là một hình thức biểu hiện của trạng thái ý thức xã hội trên các mặt tư tưởng, cảm xúc và ý chí, xét trên khía cạnh nhận thức, trong dư luận xã hội luôn có cái đúng và cái sai, lẽ phải và sự lầm lẫn, vì quá trình nhận thức được phản ánh trong dư luận xã hội không hoàn toàn tuân theo các qui tắc nghiêm ngặt của nhận thức chân lý. Hêghen có lý khi ông cho rằng: trong dư luận xã hội có cả cái thật và cái giả. Tính chất này tạo nên đặc điểm dễ thay đổi của dư luận xã hội và thể hiện tính biện chứng của dư luận xã hội.

Tựu chung lại, các yếu tố nói trên cho thấy dư luận xã hội có các đặc điểm sau: thứ nhất: nó có tính chất công chúng, thứ hai: nó liên hệ chặt chẽ với quyền lợi của các cá nhân và các nhóm xã hội, thứ ba: nó dễ thay đổi.

Để trở thành dư luận xã hội, các hiện tượng, các sự kiện xã hội phải trải qua một số giai đoạn. Có thể hình dung con đường này như sau: khi một sự kiện xã hội nào đó xuất hiện và tác động đến số đông thì mỗi người trong số đông đưa những ý kiến riêng nói lên sự đánh giá của mình, bên trong các nhóm xã hội nhỏ nhất hiện các ý kiến tập thể do sự tương tác giữa các ý kiến cá nhân, sau đó chuyển thành dư luận xã hội trong các nhóm xã hội lớn.

Quá trình này chia thành các bước:

Bước thứ nhất: các cá nhân, các nhóm xã hội tiếp xúc, làm quen tạo nên cảm giác ban

3. B.Vi-nhép: *Đạo đức và tâm lý xã hội* - M. 1978. tr. 283 (bản tiếng Nga)

đầu và trao đổi thông tin về các hiện tượng, sự việc đó.

Bước thứ hai: trao đổi, bàn luận về các ý kiến xung quanh đối tượng của dur luận, tại đây ý kiến cá nhân chuyển từ ý thức cá nhân sang ý thức xã hội.

Bước thứ ba: các ý kiến khác nhau được thông nhất lại trên những quan điểm cơ bản để hình thành sự đánh giá chung về các hiện tượng, các quá trình xã hội, những đánh giá này thỏa mãn được sự nhận định của đa số cộng đồng người

Bước thứ tư: từ việc đánh giá dẫn đến sự phán xét về hành động và rút ra những kiến nghị trong hoạt động thực tiễn

Các bước đó cho thấy ba giai đoạn phát triển cơ bản của dur luận xã hội như sau: 1) hình thành, 2) thể hiện, 3) hiện thực hóa trong thực tế.

Cần hiểu rằng dur luận xã hội không phải là tổng số các ý kiến cụ thể, nó chỉ giữ lại cái chung, cái đặc trưng, cái lặp đi, lặp lại trong số đông những ý kiến cá thể. ở nhiều trường hợp, ý kiến cá nhân có thể nhanh chóng trở thành dur luận xã hội khi nó thể hiện mối quan tâm chung, sự đánh giá chung của toàn xã hội về một sự kiện, một hiện tượng nào đó. Trong những năm chống Mĩ cứu nước, lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành tinh thần của thời đại, là một trường hợp điển hình về mối liên hệ này.

Việc phân tích mối tương quan giữa ý kiến tập thể và dur luận xã hội đòi hỏi phải xem xét các yếu tố trình độ kinh tế, chính trị tư tưởng, tâm lý xã hội, tính tổ chức của tập thể đó. Trong nhiều trường hợp, ý kiến tập thể không phải là sự thể hiện dur luận xã hội. Tình trạng đó nảy sinh khi ý kiến tập thể hình thành trên các lợi ích của nhóm nhỏ chứ không xuất phát từ lợi ích xã hội.

Khi vai trò quyền lực được tăng cường trong các thiết chế xã hội, yếu tố công khai- một phương tiện để thực hiện kiểm tra xã hội bị khống chế, những phần tử cơ hội, biến chất trong hệ thống tổ chức đảng và nhà nước đã nhân danh lợi ích xã hội để thực hiện lợi ích của nhóm nhỏ. Nạn quan liêu, tề ức hiếp quần chúng tạo nên những cản trở to lớn trong mối liên hệ giữa đảng và nhà nước với quần chúng, nếu không kịp thời ngăn chặn, nó có thể dẫn đến những hậu quả không lường trước được đối với quốc gia, dân tộc.

Dur luận xã hội có các chức năng sau đây: 1) chức năng điều hòa các quan hệ xã hội, 2) chức năng giáo dục, 3) chức năng kiểm soát 4) chức năng khuyến bảo.

Những yếu tố cơ bản tác động đến sự hình thành dur luận xã hội là:

1) Dur luận xã hội được hình thành phụ thuộc vào tính chất, quy mô của các hiện tượng, các quá trình xã hội. Trong đó tính chất lợi ích và tính chất công chúng là quan trọng nhất.

2) Hệ tư tưởng, trình độ hiểu biết, năng lực văn hoá có vị trí quan trọng đối với việc hình thành dur luận xã hội. Ở đây, hệ tư tưởng giữ vai trò nổi bật.

3) Sự tham gia của quần chúng đối với các sinh hoạt chính trị xã hội thái độ cởi mở, tinh thần dân chủ trong các sinh hoạt này được coi là những tác nhân kích thích tích cực của quần chúng để thể hiện dur luận xã hội.

4) Những nhân tố tâm lý như không khí đạo đức trong tập thể lao động, thói quen, tâm trạng, ý chí của các cộng đồng người đều có tác động đến sự hình thành dur luận xã hội.

Dur luận xã hội là một cấu trúc nhiều chiều, dựa vào tính chất này, người ta có thể dự báo được xu hướng phát triển của một vấn đề nào đó khi vấn đề ấy được phản ánh thành

đur luận xã hội. Điều này xác định ý nghĩa của việc nghiên cứu đur luận xã hội, có thể kể ra các ý nghĩa như sau:

- 1) Đur luận xã hội là công cụ để mở rộng quyền làm chủ của nhân dân, mở rộng nền dân chủ rộng rãi
- 2) Tăng cường mối liên hệ giữa đảng nhà nước với quần chúng nhân dân
- 3) Thực hiện quản lý xã hội trên cơ sở khoa học.

Đur luận xã hội được phát hiện bằng các phương pháp xã hội học như trung cầu ý kiến bằng bảng câu hỏi, phân tích tư liệu báo chí, văn bản báo cáo, nghị quyết các cuộc họp, quan sát Phương pháp trung cầu ý kiến bằng bảng câu hỏi có ưu thế ở tính mục đích trong việc tiếp nhận thông tin trên một cơ cấu mẫu đã được lựa chọn. Nhược điểm của phương pháp này là ở tính chất nhiều giai đoạn, các sai sót trong quá trình nghiên cứu khó được sửa chữa, bổ sung. Chúng ta không nên tuyệt đối hóa phương pháp trung cầu ý kiến bằng bảng câu hỏi. Phương pháp tốt nhất trong nghiên cứu đur luận xã hội là sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu.

Vai trò "đại biểu có chất lượng" trong nghiên cứu đur luận xã hội chỉ có thể thực hiện được khi đối tượng nghiên cứu có hiểu biết và thông thạo đối với vấn đề cần tìm hiểu. Đặc tính này xác định ai là người cần được hỏi khi tìm hiểu đur luận xã hội về một chủ đề nào đó hoặc nhóm xã hội nào cũng cần hỏi, song với số lượng ít hơn, như một biến số để so sánh, nghĩa là phải xác định được một số ít người mà cơ cấu của nó đại diện cân đối với cái chung của toàn thể.

Hệ thống truyền thông đại chúng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và thể hiện đur luận xã hội.

Hệ thống truyền thông đại chúng là phương tiện của các thiết chế xã hội nhằm đảm bảo phổ biến thông tin trên qui mô đại chúng được thực hiện bằng các hoạt động phát thanh, truyền hình, các hệ thống in ấn và phát hành sách, báo. Công cuộc đổi mới hiện nay đặt ra những yêu cầu mới đối với các phương tiện truyền thông đại chúng. Hệ thống này phải trở thành diễn đàn toàn dân để tranh luận, tích lũy các tư tưởng, ý kiến, kinh nghiệm của quần chúng, hình thành các chuẩn mực đạo đức và định hướng giá trị phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ của sự nghiệp đổi mới. Chính C. Mác đã chỉ ra rằng: sản phẩm của truyền thông là đur luận xã hội. Đặc điểm của hệ thống truyền thông đại chúng là các tin tức từ hệ thống này được truyền đến công chúng một cách nhanh chóng, đều đặn và gián tiếp. Nó vừa phải hướng tới các đối tượng công chúng nói chung và các nhóm công chúng cụ thể. Hoạt động của hệ thống truyền thông đại chúng thường xuyên chịu sự tác động từ hai phía: phía thứ nhất: các thiết chế xã hội mà tờ báo đó là công cụ (như báo của các tổ chức chính trị, xã hội) và phía thứ hai là công chúng của báo chí. Sự tác động của các nhóm công chúng với các phương tiện truyền thông đại chúng rất khác nhau, do những khác biệt về địa vị xã hội, về quyền lợi giai cấp, các nhân tố tâm lý và cường độ giao tiếp với hệ thống truyền thông qui định.

Mối quan hệ giữa báo chí và công chúng trong việc hình thành và thể hiện đur luận xã hội mang tính chất biện chứng. Một mặt, các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm thỏa mãn tối đa các nhu cầu ngày càng tăng của công chúng, mặt khác, bản thân công chúng lại đặt ra các yêu cầu mới đối với hoạt động của hệ thống này. Sự trưởng thành trong mối quan hệ ấy thể hiện tính tích cực chính trị xã hội của bản thân hệ thống báo chí và của công chúng báo chí.

Đur luận xã hội được hình thành dưới tác động của các phương tiện truyền thông đại



chúng được truyền qua các kênh và từ các kênh đó, bằng con đường giao tiếp, bằng hoạt động thảo luận về nội dung các thông tin mà công chúng tiếp nhận được để hình thành dư luận xã hội. Giao tiếp là một dạng hoạt động cơ bản của con người để thực hiện mối liên hệ xã hội, mối liên hệ này càng được mở rộng và củng cố thì dư luận xã hội càng trở nên chín chắn

Một trong những hình thức có hiệu quả nhất để nghiên cứu dư luận xã hội là phân tích các thư từ của công chúng báo chí gửi đến các tòa soạn, các ban biên tập. Những lá thư đó phản ánh lòng tin sâu sắc của quần chúng đối với các cơ quan tuyên truyền, nói lên thái độ tích cực của họ với các vấn đề cấp bách trong mối quan tâm chung của xã hội và đề xuất những phương án cho các hoạt động quản lý.

Những nguyên tắc cơ bản về phương pháp luận để nghiên cứu sự hình thành dư luận xã hội dưới tác động của các phương tiện truyền thông đại chúng là:

- Phân tích cơ cấu xã hội của công chúng (trên các dấu hiệu cơ bản: vị thế xã hội, tuổi, giới tính, nghề nghiệp...)
- Nghiên cứu nhu cầu và sở thích của công chúng đối với các nội dung, các tài liệu được truyền tải trên các kênh
- Nghiên cứu những phản ứng của công chúng đối với toàn bộ hoạt động của hệ thống truyền thông đại chúng, đặc biệt coi trọng các thư từ gửi đến các tòa soạn, các ban biên tập.
- Nghiên cứu bản thân nguồn tin, bộ mặt xã hội của phóng viên, nhà bình luận.

Trên đây là một số vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu dư luận xã hội. Hoạt động nghiên cứu dư luận xã hội chỉ có thể đạt được hiệu quả khi nó xuất phát từ nền tảng cơ bản đó là sự coi trọng vai trò quần chúng nhân dân vì họ là động lực của lịch sử, của tiến bộ xã hội. Quần chúng nhân dân phải được tham gia vào các hoạt động tổ chức và quản lý xã hội. Họ cần được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về đời sống xã hội thì dư luận xã hội mới thực sự có hiệu lực.

Dư luận xã hội là một hiện tượng tinh thần. Nó không chỉ phản ánh tồn tại xã hội, bằng sự tác động tích cực của dư luận xã hội đối với thực tế, nó còn thúc đẩy sự tiến bộ xã hội; vì vậy dư luận xã hội được coi là một công cụ quan trọng trong hệ thống tổ chức và quản lý xã hội một cách khoa học.